

Số: 47/2021/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 209/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 203/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/11/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nghiêm Văn H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

2. Chị **Dương Thị K**, sinh năm 1986

HKTT và nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: Số 102, 84-38 D, N-g, I, Korea. Hộ chiếu số N196...60 do Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc cấp ngày 05/4/2018.

Anh H, chị K đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

-Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của chị Kính: Anh **Nghiêm Văn H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (Theo giấy ủy quyền đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc chứng thực chữ ký ngày 26/7/2021).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Nghiê m Văn H và chị Dương Thị K và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiê m Văn H và chị Dương Thị K được tự do tìm hiểu và cùng sinh sống ở Hàn Quốc. Vợ chồng tự nguyện đăng ký kết

hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, số 789, cấp ngày 05/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người không hòa hợp, không có sự tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ hôn nhân, dẫn đến vợ chồng xô xát, cãi nhau. Tháng 3/2020 cả hai về Việt Nam sinh sống nhưng không có hạnh phúc. Đến tháng 10/2020 chị K đi lao động tại Hàn Quốc và vợ chồng không còn liên hệ gì với nhau. Cho đến nay anh H và chị K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh H và chị K đều xác định không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên cả hai đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Anh H, chị K vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nghiêm Văn H và chị Dương Thị K; Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hiếu chịu cả 300.000đ tiền lệ phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nghiêm Văn H và chị Dương Thị K có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Dương Thị K hiện đang cư trú tại số 102, 84-38 D-d, N-g, In, Korea (Hàn Quốc). Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, anh Hiếu và chị Kính đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị K không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị K. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nghiêm Văn H và chị Dương Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, số 789, cấp ngày 05/7/2019, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không tin tưởng nhau trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi nhau. Từ tháng 10/2020 cho đến nay vợ chồng không còn liên lạc quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị K là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị K đều xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nghiêm Văn H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nghiêm Văn H** và chị **Dương Thị K**.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nghiêm Văn H chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2020/0004264 ngày 12/10/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc;
- UBND xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

(Đã Ký)

Nguyễn Minh Tân